

TÊN NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI

BẢNG KÊ CHỨNG TỪ CHỨNG MINH KHÁCH HÀNG ĐÃ ĐƯỢC HỖ TRỢ LÃI SUẤT

Quý..... Năm

Đơn vị: Đồng

STT	Tên chi nhánh ngân hàng thương mại (theo địa bàn)/Tên khách hàng	Mã số thuế/ĐKKD	Số hiệu khế ước nhận nợ/Số tài khoản nhận nợ chi tiết trên hệ thống	Ngày khế ước/Ngày tài khoản nhận nợ chi tiết trên hệ thống	Số hiệu chứng từ HTLS	Ngày chứng từ HTLS	Số tiền đã HTLS theo chứng từ phát sinh trong quý	Số tiền đã HTLS bị thu hồi phải giảm trừ trong quý	Số tiền đề nghị NSNN thanh toán trước trong quý
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10) = 85% $\times$ [(8) - (9)]
1	TP. Hà Nội								
1.1	Chi nhánh A								
1.1.1	Khách hàng thuộc đối tượng quy định tại điểm a khoản 2 Điều 2 Nghị Định								
1.1.1.1	Khách hàng X								
	...								

1.1.1.2	Khách hàng Y								
	...								
1.1.2	Khách hàng thuộc đối tượng quy định tại điểm b khoản 2 Điều 2 Nghị định								
1.1.2.1	Khách hàng X'								
	...								
1.1.2.2	Khách hàng Y'								
	...								
2	TP. Hồ Chí Minh								
2.1	Chi nhánh X								
2.1.1	Khách hàng thuộc đối tượng quy định tại điểm a khoản 2 Điều 2 Nghị định								
2.1.1.1	Khách hàng X								
	...								
2.1.1.2	Khách hàng Y								

	...								
2.1.2	Khách hàng thuộc đối tượng quy định tại điểm b khoản 2 Điều 2 Nghị định								
2.1.2.1	Khách hàng X'								
	...								
2.1.2.2	Khách hàng Y'								
	...								
	...								
Tổng số									

Ghi chú:

- Cột (8) báo cáo số tiền ngân hàng thương mại đã hỗ trợ lãi suất theo các chứng từ hỗ trợ lãi suất phát sinh trong quý (bao gồm cả số tiền đã hỗ trợ lãi suất trong quý phải thu hồi).
- Cột (9) báo cáo số tiền ngân hàng thương mại đã hỗ trợ lãi suất theo các chứng từ hỗ trợ lãi suất (gồm chứng từ phát sinh từ đầu chương trình đến hết quý báo cáo) nhưng trong quý báo cáo được xác định phải thu hồi theo quy định tại Điều 9 Nghị định này.
- Cột (10) chỉ báo cáo số liệu tại dòng Tổng số.
- Trường hợp số tiền ngân hàng thương mại đã hỗ trợ lãi suất trong quý nhỏ hơn số tiền đã hỗ trợ lãi suất bị thu hồi phải giảm trừ trong quý thì số tiền ngân hàng thương mại đề nghị ngân sách nhà nước thanh toán hỗ trợ lãi suất trong quý = 0. Phần chênh lệch giữa số tiền đã hỗ trợ lãi suất bị thu hồi phải giảm trừ trong quý và số tiền ngân hàng thương mại đã hỗ trợ lãi suất trong quý được tính vào số tiền đã hỗ trợ lãi suất bị thu hồi phải giảm trừ trong quý tiếp theo, hoặc hoàn trả ngân sách nhà nước.
- Ngân hàng thương mại gửi bản chính (ký tên, Đóng dấu) kèm bản excel (copy trong thiết bị lưu trữ dữ liệu như đĩa, usb, hoặc gửi email theo địa chỉ do Ngân hàng Nhà nước Việt Nam cung cấp), đảm bảo khớp đúng dữ liệu giữa các bản.

NGƯỜI LẬP BIỂU
(Ký, ghi rõ họ tên)

KIỂM SOÁT
(Ký, ghi rõ họ tên)

....., ngày... tháng... năm...
TỔNG GIÁM ĐỐC
(Ký tên, đóng dấu)